

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 12 THÁNG NĂM 2024
 (Kèm theo Báo cáo số: #sovb/BC-UBND ngày #nbh/01/2025 của UBND huyện Phước Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 12 tháng năm 2024	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	570.603	958.601	168,0%	137,7%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	564.968	662.993	117,4%	116,5%
I	Chi đầu tư phát triển	120.736	272.164	225,4%	139,0%
1	Chi đầu tư cho các dự án	120.736	272.164	225,4%	139,0%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	389.674	390.829	100,3%	104,7%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi quốc phòng	6.639	7.558	113,8%	84,1%
2	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	3.697	3.922	106,1%	115,5%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	151.312	176.045	116,3%	116,3%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.504	1.724	114,6%	131,4%
5	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	6.539	6.600	100,9%	54,6%
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	3.045	2.276	74,7%	83,9%
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.460	1.753	120,1%	53,9%
9	Chi đảm bảo xã hội	16.627	23.393	140,7%	118,8%
10	Chi sự nghiệp kinh tế	68.974	33.350	48,4%	78,4%
11	Chi sự nghiệp môi trường	1.950	1.041	53,4%	18,9%
12	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	122.807	129.497	105,4%	108,7%
13	Chi khác	5.120	3.670	71,7%	118,1%
III	Dự phòng ngân sách	10.804			
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	43.754			
V	Chi nộp NS tỉnh nguồn thu mới phát sinh				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	5.635	295.608	5245,9%	232,8%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	850	285.994	33646,4%	238,3%
2	Cho các chương trình quan trọng vốn đầu tư		2.625		45,0%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	4.785	6.989	14606%	